| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KRÔNG PẮC**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2023
V/v: "Ly hôn".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huyền Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lý Viết Chấn.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hải Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 315/2023/TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/8/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1995.

Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/8/2020, theo giấy chứng nhận kết hôn 103.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung nên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hòa giải nên vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2021 đến nay và chị H chuyển về sinh sống cùng bố mẹ tại thôn 1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vào tháng 7/2022, anh T bị nhiễm trùng uốn ván và nằm liệt giường. Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tuyên bố anh T mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự số 02/2023/QĐST-VDS ngày 13/7/2023.

Xét hôn nhân giữa chị H với anh Lê Văn T không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Giữa chị H và anh Lê Văn T không có con chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án người giám hộ cho bị đơn anh Lê Văn T là bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà H là mẹ đẻ của anh Lê Văn T. Ngày 13/7/2023, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc đã ban hành Quyết định số 02/2023/QĐST-VDS về việc anh Lê Văn T mất năng lực hành vi dân sự.

Anh Lê Văn T và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã E vào ngày 07/8/2020. Quá trình chung sống, chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn nên chị H đã về nhà mẹ đẻ sống từ năm 2021 đến nay. Nay chị H yêu cầu xin được ly hôn với anh T thì bà H thống nhất với yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh T không có con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh T không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ

luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 24, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Lê Văn T không có con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Phạm Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Văn T có nơi cư trú tại thôn 1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị H là người giám hộ cho bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Văn T là hợp pháp, được pháp luật công nhận thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 103 cấp ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống chị H cho rằng vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên xảy ra cãi vã. Vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2021 đến nay và chị H đã chuyển về sinh sống cùng bố mẹ tại thôn 1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vào tháng 7/2022, anh T bị nhiễm trùng uốn ván và nằm liệt giường.

Ngày 13/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tuyên bố anh T mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự số 02/2023/QĐST-VDS.

Căn cứ khoản 3 Điều 24 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"...Trong trường hợp một bên vợ, chồng mất năng lực hành vi dân sự mà bên kia có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì căn cứ vào quy định về giám hộ trong Bộ luật dân sự,*

*Tòa án chỉ định người khác đại diện cho người bị mất năng lực hành vi dân sự để giải quyết việc ly hôn"*. Do đó, có căn cứ xác định người giám hộ của anh T trong vụ án tranh chấp ly hôn này là mẹ đẻ của anh T là bà Nguyễn Thị H.

Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị H xác định thống nhất với ý kiến của chị H về việc anh T và chị H có đăng ký kết hôn và đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T thì bà H cũng thống nhất với yêu cầu ly hôn của chị H.

Vì vậy, việc chị H yêu cầu ly hôn và người giám hộ của anh T cũng thống nhất với yêu cầu ly hôn của chị H nên có căn cứ chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Giữa chị H và anh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 24, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

**Tuyên xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Lê Văn T không có con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai số AA/2022/0003241 ngày 31/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
*- TAND huyện Krông Pắc;*
*- VKSND huyện Krông Pắc;*
*- VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
*- THADS huyện K;*
*- Người tham gia tố tụng;*
*- UBND xã E;*
*- Lưu HS, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Phạm Thị Huyền Trang**